

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 19/8/2021, Sở Tư pháp nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020*” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) được gửi kèm Công văn số 2229/SKHĐT-VX ngày 17/8/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Ngày 09/12/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND: “*sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Kon Tum*”. Tuy nhiên, quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, có một số nội dung cần phải sửa đổi cho phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. *Phạm vi điều chỉnh*: Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật); Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Cụ thể, trong các hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật qua rà soát không có hình thức điều chỉnh văn bản. Vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết được thể hiện qua tên gọi, Điều 1 của dự thảo.

Theo quan điểm của Sở Tư pháp, tên gọi dự thảo là: “*Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum*”; Điều 1 dự thảo nên biên tập theo hướng sau: “*Sửa đổi, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 của các huyện Tu Mơ Rông, Kon Plông và Ia H’Drai tại Điều 2 và Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum theo Phụ lục đính kèm*”.

2.2. *Đối tượng áp dụng*: Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; dự thảo không đặt ra các quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, cơ bản thống nhất với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

3.1. Tại căn cứ pháp lý thứ 9 đề nghị biên tập lại như sau: “*Thực hiện Quyết định số 1669/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020*”.

3.2. Đề nghị xem xét, biên tập lại tên gọi dự thảo và Điều 1 với lý do đã được trình bày tại điểm 2.1 mục 2 của Báo cáo này.

3.3. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 của các huyện Tu Mơ Rông, Kon Plông và Ia H’Drai tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết có làm thay đổi (tăng hoặc giảm) tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại Điều 2 và Phụ lục 05 ban

hành kèm theo Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum hay không? Trường hợp có thay đổi làm tăng giảm tổng số vốn tại Điều 2 và Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND đề nghị cơ quan soạn tham mưu điều chỉnh cho phù hợp, thống nhất.

3.4. Đối với Phụ lục điều chỉnh kế hoạch đầu tư ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và xác định chính xác để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định nội dung này*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

4.1. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ*) và Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

4.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc đánh số thứ tự của dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo chưa tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết; chưa phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan; phối hợp với cơ quan có liên quan đăng tải toàn văn dự thảo và các tài liệu có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến theo quy định tại Điều 120 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện

theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020”./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Văn Tuyên